



# Màn Hình Dell P2721Q


## Cẩm Nang Hướng Dẫn Sử Dụng

Model Màn Hình: P2721Q  
Mẫu quy định: P2721Qf



 **LƯU Ý:** LƯU cho bất kỳ thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.

 **CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.

 **CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc tử vong.

**Copyright © 2020 Dell Inc. hoặc các công ty trực thuộc của Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.** Dell, EMC và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu riêng của chúng.

2020 - 12

Rev. A01

# Mục lục

<b>Giới thiệu về màn hình của bạn .....</b>	<b>6</b>
Thành phần của gói hàng .....	6
Tính năng sản phẩm .....	8
Nhận biết các bộ phận và hệ thống điều khiển.....	9
Mặt trước .....	9
Mặt sau.....	10
Mặt bên.....	10
Mặt dưới.....	11
Thông số kỹ thuật màn hình .....	12
Thông số kỹ thuật độ phân giải.....	13
Các chế độ video được hỗ trợ.....	13
Các chế độ hiển thị cài sẵn .....	14
Các thông số kỹ thuật điện .....	15
Các đặc điểm vật lý.....	16
Các đặc điểm môi trường .....	17
Cách gán châu cắm .....	18
Tính năng cắm là chạy .....	21
Giao diện bus nối tiếp đa năng (USB).....	21
SuperSpeed USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1) .....	21
USB 2.0.....	21
cổng USB 3.2 Gen1 downstream (5Gbps) .....	22
Cổng downstream USB 2.0 .....	23
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD ....	23



Hướng dẫn bảo dưỡng .....	24
Vệ sinh màn hình của bạn .....	24
<b>Lắp đặt màn hình .....</b>	<b>25</b>
Gắn giá đỡ .....	25
Kết nối màn hình của bạn .....	28
Kết nối cáp HDMI (tùy chọn) .....	28
Kết nối cáp DisplayPort (DisplayPort - DisplayPort) .....	29
Kết nối cáp USB Type-C (C - C).....	29
Kết nối cáp USB Type-C (C - A).....	30
Xếp gọn dây cáp .....	30
Tháo giá đỡ màn hình .....	31
Khung treo tường VESA (Tùy chọn) .....	32
<b>Sử dụng màn hình của bạn .....</b>	<b>33</b>
Bật nguồn màn hình .....	33
Sử dụng các nút điều khiển ở mặt sau.....	33
Nút mặt sau.....	35
Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) .....	36
Truy cập menu hệ thống.....	36
Thông tin cảnh báo OSD .....	48
Cài đặt độ phân giải tối đa .....	52
Sử dụng phụ kiện mở rộng chỉnh nghiêng, xoay vòng và chỉnh dọc .....	53
Nghiêng, Xoay .....	53
Mở rộng dọc .....	53
Xoay Màn Hình .....	54
Xoay theo chiều kim đồng hồ .....	54
Xoay ngược chiều kim đồng hồ .....	55



**Điều chỉnh Cài đặt màn hình xoay cho hệ thống của bạn**  
.....56

**Khắc phục sự cố..... 57**

Tự kiểm tra .....57

Chẩn đoán tích hợp .....59

Các sự cố thường gặp .....60

Sự cố của từng sản phẩm cụ thể .....63

Các sự cố liên quan đến Buýt Nối Tiếp Đa Năng (USB)65

**Phụ lục ..... 66**

Các thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy  
định khác .....66

Liên hệ với Dell .....66

Cơ sở dữ liệu sản phẩm của Liên minh châu Âu (EU)  
về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm .....66



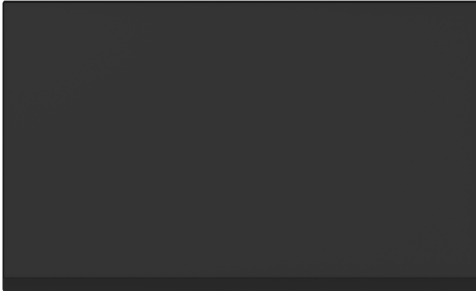


# Giới thiệu về màn hình của bạn

## Thành phần của gói hàng

Màn hình của bạn được vận chuyển kèm theo các linh kiện được liệt kê trong bảng dưới đây. Nếu có bất kỳ phụ kiện nào bị thiếu, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật Dell. Để biết thêm thông tin, vui lòng [Liên hệ với Dell](#).

**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

**LƯU Ý:** Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

	Màn hình
	Đứng lên
	Đế đứng



	<p>Cáp điện (khác nhau tùy từng quốc gia)</p>
	<p>Cáp DisplayPort (kết nối giữa các DisplayPort)</p>
	<p>Cáp chuyển đổi Gen1 *USB Type-C® sang Type-C (1,8 m)</p>
	<p>Cáp chuyển đổi USB Type-C sang Type-A (1,8 m)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sổ tay hướng dẫn cài đặt nhanh</li> <li>• Thông tin về an toàn, môi trường và quy định</li> <li>• Dây Velcro</li> </ul>

**LƯU Ý:** \*USB Type-C® và USB-C® là các thương hiệu đã đăng ký của Diễn Đàn Nhà Sản Xuất USB.



## Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell P2721Q** có một ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màn mỏng (TFT), màn hình tinh thể lỏng (LCD), và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- 68,47 cm (27,0 inch) vùng hiển thị (đo theo đường chéo). Độ phân giải 3840 x 2160 (16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng.
- Gam màu 99% sRGB.
- Kết nối dạng số với cổng Type-C, DisplayPort và HDMI.
- Có thể nghiêng, nâng cao và xoay.
- Có các lỗ treo 100mm theo đúng tiêu chuẩn của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Video Điện Tử (VESA™) và các giá đỡ tháo lắp dễ dàng để thuận tiện cho việc lắp đặt.
- Được trang bị một cổng upstream Type-C và bốn cổng downstream USB.
- Tích hợp tính năng Cấm Là Chạy nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Có thể điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa các nút nguồn và OSD.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa giá đỡ.
- $\leq 0,5$  W ở Chế độ chờ.
- Tối ưu hóa sự thoải mái của mắt với màn hình không bị nhấp nháy.
- Cổng USB Type-C để cấp nguồn (PD 65W) cho notebook tương thích đồng thời cũng là nơi nhận tín hiệu video.

**⚠ CẢNH BÁO: Ánh sáng xanh từ màn hình về lâu dài có thể gây hại cho mắt, ví dụ như gây mỏi mắt, mờ mắt, mỏi mắt do thiết bị số... Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm tối ưu hóa sự thoải mái của mắt.**





# Nhận biết các bộ phận và hệ thống điều khiển

## Mặt trước



## Mặt sau



Nhãn	M tả	Sử dụng
1	Đèn báo LED	Đèn tr ng một màu cho bi t màn hình đang bật và ho t đồng bình thường. Đèn trắng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở chế độ chờ.
2	Nút Bật/Tắt nguồn	Để bật hoặc tắt màn hình.
3	Phím điều khiển	Hãy sử dụng nó để điều khiển menu OSD.



## Mặt sau



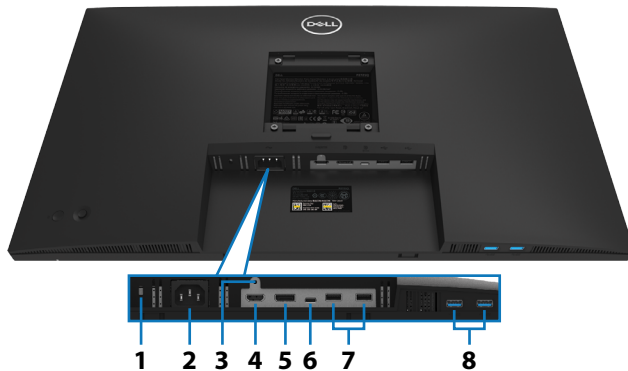
## Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	M tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - phía sau nắp đậy VESA đã lắp)	Màn hình treo tường sử dụng bộ giá treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình
4	Mã vạch, số xê-ri và nhãn Thẻ Dịch Vụ	Xem nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Được sử dụng để sắp xếp các dây cáp bằng cách luồn qua khe.

## Mặt bên



## Mặt dưới



### Mặt dưới không có giá đỡ màn hình

Nhãn	M tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn	Cố định màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
2	Kết nối nguồn điện	Nối cáp nguồn (đi kèm với màn hình của bạn)
3	Khóa giá đỡ	Đề khóa chặt giá đỡ vào mn hnh bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm theo mn hnh).
4	Cổng HDMI	Kết nối với máy tính của bạn bằng cáp HDMI 2.0.
5	DisplayPort	Nối máy tính của bạn bằng cáp DisplayPort (đi kèm với màn hình của bạn).
6	USB Type-C	Kết nối với máy tính của bạn bằng cáp USB Type-C (C - C). Giải pháp thay thế DP 1.2 hỗ trợ độ phân giải tối đa 3840 X 2160 ở mức 60 Hz, PD 20 V/3,25 A, 15 V/3 A, 9 V/3 A, 5 V/3 A. <b>LƯU Ý:</b> Cáp USB Type-C (C - C) chỉ hỗ trợ USB 2.0, cáp USB C - A có thể hỗ trợ USB 3.2 Gen1 (5Gbps).
7	Cổng downstream USB 2.0 x 2	Kết nối thiết bị USB. <b>LƯU Ý:</b> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình của bạn) vào cổng upstream USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.
8	Cổng SuperSpeed USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1) downstream x 2	Kết nối thiết bị USB. <b>LƯU Ý:</b> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB (kèm theo màn hình của bạn) vào cổng upstream USB trên màn hình và vào máy tính của bạn.



## Thông số kỹ thuật màn hình

<b>Model</b>	<b>P2721Q</b>
Loại màn hình	UHD TFT LCD
Công nghệ panel	Công nghệ chuyển đổi tích hợp
Tỷ lệ khung hình	16:9
Hình có thể xem	
Chéo	684,66 mm (26,96 inch)
Chiều rộng (vùng kích hoạt)	596,74 mm (23,49 inch)
Chiều cao (vùng kích hoạt)	335,66 mm (13,21 inch)
Tổng thể	200301,75 mm <sup>2</sup> (310,30 inch <sup>2</sup> )
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,1554 mm x 0,1554 mm
Điểm ảnh / inch (PPI)	163
Góc nhìn	178°(đọc) (chuẩn) 178° (ngang) (chuẩn)
Công suất chiếu sáng	350 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Hệ số tương phản	1,000 :1 (chuẩn)
Lớp phủ bề mặt	Loại AG, lớp phủ cứng 3H, Haze 25
Đèn nền	Hệ thống đèn viền LED trắng
Thời gian đáp ứng (Theo màu xám)	5 ms (Nhanh) 8 ms (Bình thường)
Độ sâu màu	1,07 tỷ màu
Gam màu	sRGB 99%
Các thiết bị tích hợp	Không
Kết nối	<ul style="list-style-type: none"><li>• 1 x cổng HDMI phiên bản 2.0</li><li>• 1 x cổng DisplayPort phiên bản 1.2</li><li>• 1 x USB Type-C (Giải pháp thay thế với Cổng Hiển Thị 1.2, cổng upstream USB 3.2 Gen1 (5Gbps) , công suất nguồn PD lên tới 65 W)</li><li>• 2 x Cổng USB 2.0 downstream</li><li>• 2 x cổng USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1) downstream</li></ul>



Chiều rộng viền (viền màn hình tiếp giáp vùng hiệu dụng)	7,4 mm (Trên) 7,4 mm (Trái/Phải) 17,7 mm (Dưới)
Điều chỉnh	
Giá đỡ có thể điều chỉnh chiều cao Nghiêng	150 mm -5° đến 21°
Xoay	-45° đến 45°
Trục	-90° đến 90°
Tương thích trình Quản Lý Màn Hình Dell	Easy Arrange và các tính năng chính khác
An toàn	Khe khóa an ninh (khóa cấp được bán riêng)

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

<b>Mẫu</b>	<b>P2721Q</b>
Dải quét ngang	15 kHz - 135 kHz (tự động)
Dải quét dọc	24 Hz - 86 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	3840 x 2160 ở tần số 60 Hz

## Các chế độ video được hỗ trợ

<b>Mẫu</b>	<b>P2721Q</b>
Khả năng hiển thị video (có thể chuyển đổi giữa HDMI & DP & USB Type-C)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p, 2160p



## Các chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ pixel (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60	65	-/-
VESA, 1024 x 768	60	75	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75	108	+/+
VESA, 1280 x 1024	64	60	108	+/+
VESA, 1280 x 1024	80	75	135	+/+
VESA, 1600 x 900	60	60	108	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60	148,5	+/+
VESA, 2048 x 1280	78,9	59,9	174,3	+/-
VESA, 2560 x 1440	88,8	60	241,5	+/-
VESA, 3840 x 2160	67,5	30	297	+/-
VESA, 3840 x 2160	135	60	594	+/-
VESA, 3840 x 2160	133,3	60	533,3	+/-



## Các thông số kỹ thuật điện

Mẫu	P2721Q
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>• USB Type-C /DisplayPort, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 Ω trên mỗi cặp khác biệt</li> <li>• HDMI 2.0, 600 mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 Ω trên mỗi cặp khác biệt</li> <li>• DisplayPort 1.2, 600 mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 Ω trên mỗi cặp khác biệt</li> </ul>
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz + 3 Hz / 2,5 A
Dòng điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 120 V: 30 A (Max) ở mức 0°C (khởi động nguội)</li> <li>• 240 V: 60 A (Max) ở mức 0°C (khởi động nguội)</li> </ul>
Mức tiêu thụ điện năng	0.20 W (Chế độ tắt) <sup>1</sup> 0.25 W (Chế độ chờ) <sup>1</sup> 21.8 W (Chế độ bật) <sup>1</sup> 138 W (Tối đa) <sup>2</sup> 22 W (Pon) <sup>3</sup> 66.7 (TEC) <sup>3</sup>


<sup>1</sup> Như nêu rõ trong Quy định EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

<sup>2</sup> Cài đặt độ sáng và độ tương phản tối đa.

<sup>3</sup> Pon: Mức tiêu thụ điện của Chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

TEC: Tổng mức tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 8.0.

Tài liệu này chỉ dùng để thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động tại phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể hoạt động khác đi, tùy vào phần mềm, phụ kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách nào khác. Sự bảo đảm về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của sản phẩm cũng không được nêu rõ hay ngụ ý bởi chúng tôi.

 **LƯU Ý: Màn hình này được chứng nhận ENERGY STAR.**



**Sản phẩm này đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR khi hoạt động ở các cài đặt mặc định, có thể phục hồi các cài đặt đó bằng chức năng "cài đặt Mặc Định" trên menu OSD. Thay đổi các cài đặt mặc định hoặc kích hoạt các tính năng khác có thể làm tăng lượng tiêu thụ điện năng và làm vượt mức giới hạn ENERGY STAR.**



## Các đặc điểm vật lý

<b>Mẫu</b>	<b>P2721Q</b>
<b>Loại cáp tín hiệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp DP - DP 1,8 m</li><li>• Cáp USB Type-C (C - C) 1,8 m</li><li>• Cáp USB Type-C (C - A) 1,8 m</li></ul>
<b>LƯU Ý:</b> Các màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với các cáp video đi kèm. Do Dell không kiểm soát các nhà cung cấp cáp trên thị trường, chất liệu, dây nối và công nghệ dùng để sản xuất các cáp này, nên Dell không bảo đảm về chất lượng của các video được truyền tải bởi các cáp không đi kèm màn hình Dell.	
<b>Kích thước (có giá đỡ)</b>	
Chiều cao (mở rộng)	535,2 mm (21,07 inch)
Chiều cao (thu gọn)	385,2 mm (15,17 inch)
Chiều rộng	611,6 mm (24,08 inch)
Độ dày	185,0 mm (7,28 inch)
<b>Kích thước (không có giá đỡ)</b>	
Chiều cao	360,7 mm (14,20 inch)
Chiều rộng	611,6 mm (24,08 inch)
Độ dày	52,1 mm (2,05 inch)
<b>Kích thước giá đỡ</b>	
Chiều cao (mở rộng)	428,3 mm (16,86 inch)
Chiều cao (thu gọn)	381,5 mm (15,02 inch)
Chiều rộng	268,0 mm (10,55 inch)
Độ dày	185,0 mm (7,28 inch)
<b>Trọng lượng</b>	
Trọng lượng có thùng đựng	9,7 kg (21,49 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	7,2 kg (15,96 lb)
Trọng lượng không kèm giá đỡ (giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	5,1 kg (11,20 lb)
Trọng lượng của giá đỡ	1,8 kg (3,95 lb)
Độ bóng khung giữa	2-4
Độ bóng mép trước	2-4





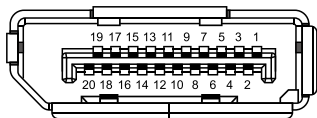
## Các đặc điểm môi trường

<b>Mẫu</b>	<b>P2721Q</b>
<b>Các tiêu chuẩn phải tuân thủ</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR</li><li>• EPEAT đã được đăng ký nếu áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo từng quốc gia. Xem <a href="http://www.epeat.net">www.epeat.net</a> để biết trạng thái đăng ký tại từng quốc gia.</li><li>• Tuân thủ quy định RoHS</li><li>• Màn hình được chứng nhận TCO</li><li>• Màn hình không sử dụng BFR/PVC (không bao gồm các cáp ngoài)</li><li>• Đáp ứng các yêu cầu hiện hành về rò rỉ NFPA 99</li><li>• Phần kính không chứa asen và bảng điều khiển không chứa thủy ngân</li></ul>	
<b>Nhiệt độ</b>	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động Bảo quản / Vận chuyển	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
<b>Độ ẩm</b>	
Hoạt động	10% đến 80% (khng ngưng tụ)
Không hoạt động Bảo quản / Vận chuyển	5 % đến 90% (khng ngưng tụ)
<b>Độ cao</b>	
Hoạt động	5,000 m (16,404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12,192 m (40,000 ft) (tối đa)
<b>Công suất tản nhiệt</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• 470,6 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa)</li><li>• 121,4 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)</li></ul>



## Cách gán chấu cắm

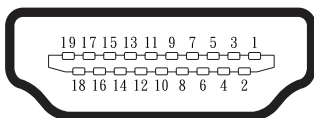
### Đầu cắm DisplayPort



Mã chấu cắm	Mặt đầu cắm 20 chấu của cáp tín hiệu kết nối
1	ML3 (n)
2	Nối đất
3	ML3 (p)
4	ML2 (n)
5	Nối đất
6	ML2 (p)
7	ML1 (n)
8	Nối đất
9	ML1 (p)
10	ML0 (n)
11	Nối đất
12	ML0 (p)
13	Nối đất
14	Nối đất
15	AUX (p)
16	Nối đất
17	AUX (n)
18	Phát Hiện Ổ Cắm Nóng
19	Bật lại nguồn
20	V DP_nguồn +3,3V



## Đầu cắm HDMI



Mã Chấu Cắm	Mặt đầu cắm 19 chấu của cáp tín hiệu kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Đã đăng ký (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Ground
18	NGUỒN ĐIỆN +5 V
19	PHÁT HIỆN Ổ CẮM NÓNG



## Cổng USB Type-C



Chấu	Tín hiệu	Chấu	Tín hiệu
<b>A1</b>	Nối đất	<b>B12</b>	Nối đất
<b>A2</b>	SSTXp1	<b>B11</b>	SSTXp1
<b>A3</b>	SSTXn1	<b>B10</b>	SSTXn1
<b>A4</b>	VBUS	<b>B9</b>	VBUS
<b>A5</b>	CC1	<b>B8</b>	SSU2
<b>A6</b>	Dp1	<b>B7</b>	Dn1
<b>A7</b>	Dn1	<b>B6</b>	Dp1
<b>A8</b>	SBU1	<b>B5</b>	CC2
<b>A9</b>	VBUS	<b>B4</b>	VBUS
<b>A10</b>	SSRXn2	<b>B3</b>	SSRXn2
<b>A11</b>	SSRXp2	<b>B2</b>	SSRXp2
<b>A12</b>	Nối đất	<b>B1</b>	Nối đất




## Tính năng cảm là chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Cảm Là Chạy. Màn hình tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, vui lòng xem [Sử Dụng Màn Hình](#).

## Giao diện bus nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

 **LƯU Ý:** Màn hình này tương thích với SuperSpeed USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1) và High-speed USB 2.0.

### SuperSpeed USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1)

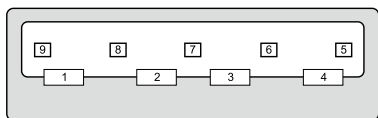
Tốc Độ Truyền Dữ Liệu	Tốc độ dữ liệu	Mức nguồn tối đa được hỗ trợ (ở từng cổng)
Super-Speed	5 Gbps	4,5 W
Tốc độ cao	480 Mb/giây	4,5 W
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	4,5 W

### USB 2.0

Tốc Độ Truyền Dữ Liệu	Tốc độ dữ liệu	Mức nguồn tối đa được hỗ trợ (ở từng cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W
Tốc độ thấp	1,5 Mb/giây	2,5 W



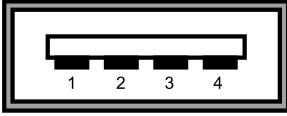
## cổng USB 3.2 Gen1 downstream (5Gbps)





Mã Chấu Cắm	Tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	StdA_SSRX-
6	StdA_SSRX+
7	Nối đất_V0I
8	StdA_SSTX-
9	StdA_SSTX+
10	Tấm Bảo Vệ



## Cổng downstream USB 2.0



Mã Chấu Cắm	Mặt đầu cắm 4 chấu của bộ nối
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	Nối đất

-  **LƯU Ý:** USB 3.2 Gen1 (5Gbps) cần có máy tính tương thích với USB 3.2 Gen1 (5Gbps).
-  **LƯU Ý:** Các cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc đang ở chế độ tiết kiệm điện năng. Ở chế độ tiết kiệm điện năng, nếu cáp USB (Type-C - Type-C) được cắm, các cổng USB có thể hoạt động bình thường. Ngược lại, cần phải làm theo các hướng dẫn cài đặt USB của OSD, nếu cài đặt là “Bật Khi Đang ở Chế Độ Chờ”, USB sẽ hoạt động bình thường, nếu là cài đặt khác, USB sẽ không hoạt động. Nếu bạn tắt và bật lại màn hình, các thiết bị ngoại vi cắm vào sẽ mất vài giây để hoạt động bình thường trở lại.

## Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết vì không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh và Chất Lượng Màn Hình Dell, vui lòng xem [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors).



# Hướng dẫn bảo dưỡng

## Vệ sinh màn hình của bạn

△ **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo **Các hướng dẫn an toàn** trước khi vệ sinh màn hình.

⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện, thấm ẩm khăn mềm sạch. Nếu có thể, nên dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và dễ nhìn thấy các vết xước màu trắng hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.





# Lắp đặt màn hình

## Gắn giá đỡ

- ✎ **LƯU Ý:** Giá đỡ chưa được lắp đặt sẵn khi vận chuyển.
- ✎ **LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

Để lắp giá đỡ màn hình:

1. Làm theo hướng dẫn trên thùng carton để tháo giá đỡ ra khỏi lớp xốp bảo vệ.
2. Tháo giá đỡ và chân đế ra khỏi lớp bảo vệ.



3. Lắp phần chốt ở chân đế khớp hoàn toàn vào khe giá đỡ.
4. Nhấc đầu vít lên và vặn vít theo chiều kim đồng hồ.
5. Sau khi vặn chặt vít, gập đầu vít vào phần hốc có sẵn.

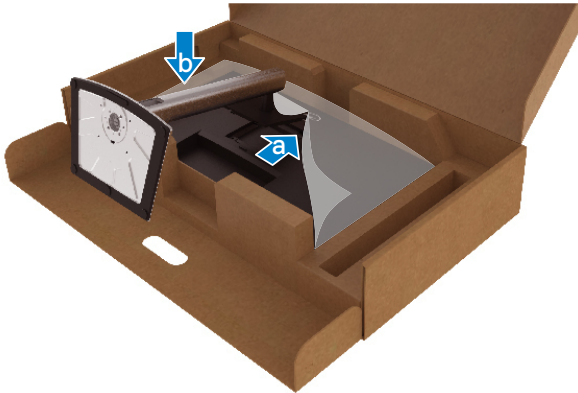


6. Nhấc túi PE ra, để lộ vùng VESA để lắp giá đỡ.



7. Gắn phần giá đỡ vào màn hình.

- a. Lắp khít hai then cài ở phần trên giá đỡ vào rãnh phía sau màn hình.
- b. Ấn giá đỡ cho đến khi khóa khít.

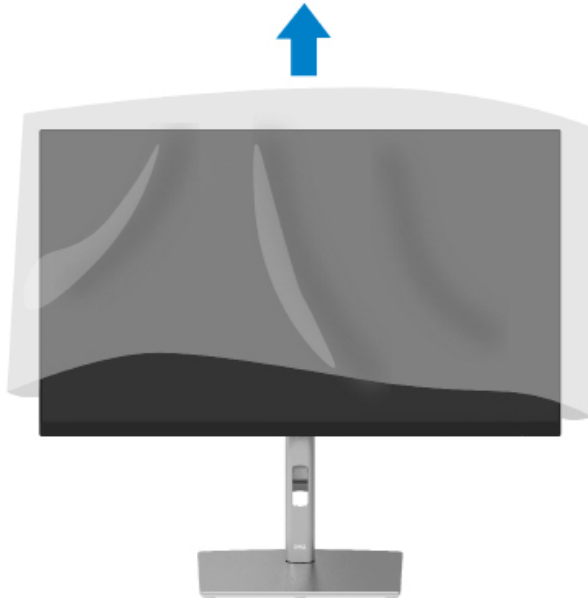


8. Đặt màn hình thẳng đứng.



**LƯU Ý:** Nhấc màn hình cẩn thận để không bị trượt hoặc rơi.

9. Tháo túi PE ra khỏi màn hình.



## Kết nối màn hình của bạn

⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn An Toàn](#).

✍ **LƯU Ý:** Các màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với các cáp đi kèm. Dell không bảo đảm chất lượng và hiệu suất video nếu sử dụng các cáp không phải của Dell.

✍ **LƯU Ý:** Luôn cáp qua các khe dẫn cáp trước khi kết nối.

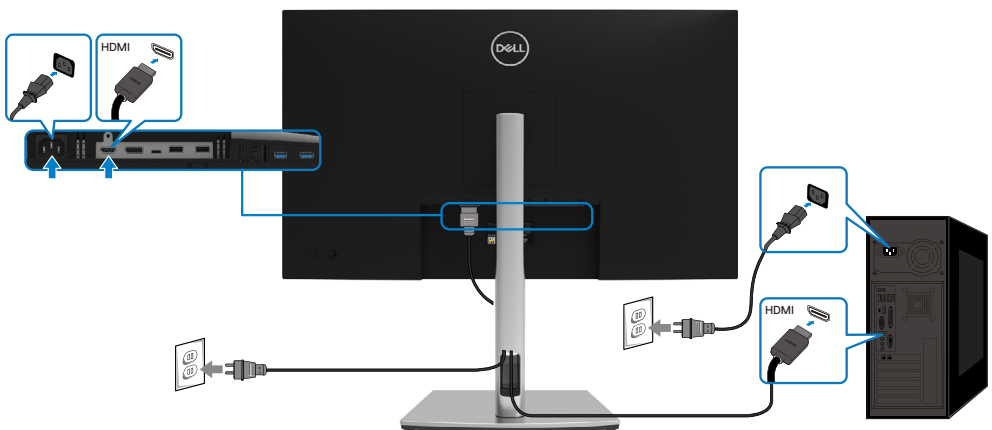
✍ **LƯU Ý:** Không kết nối cùng lúc tất cả các cáp với máy tính.

✍ **LƯU Ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa. Hình dạng của máy tính có thể sẽ khác.

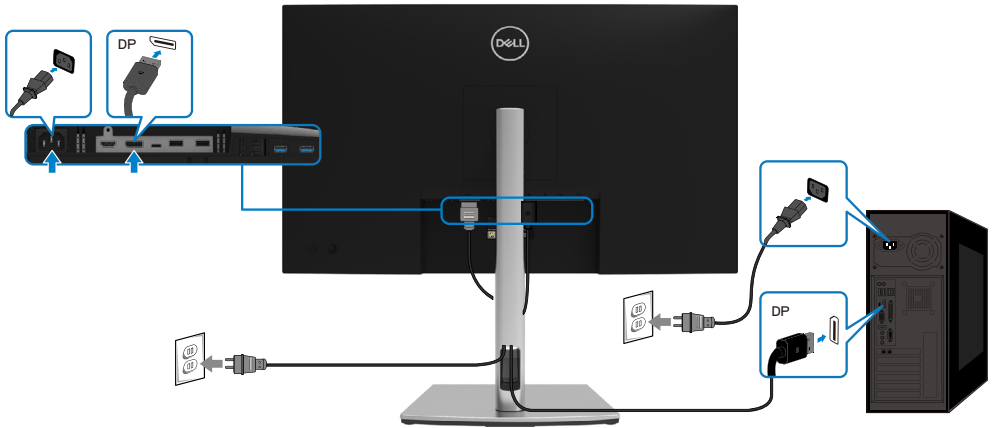
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp DisplayPort, HDMI hoặc Type-C từ màn hình vào máy tính.
3. Bật màn hình của bạn.
4. Chọn đúng nguồn đầu vào trên menu OSD của màn hình và bật máy tính.

### Kết nối cáp HDMI (tùy chọn)



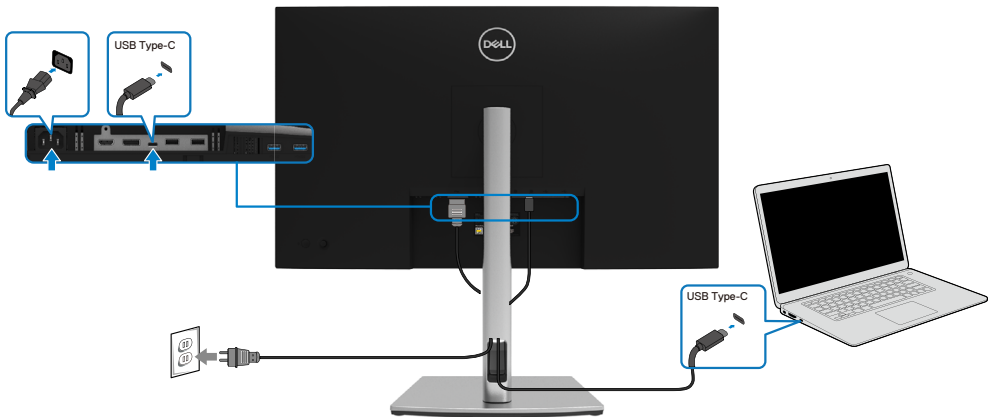
## Kết nối cáp DisplayPort (DisplayPort - DisplayPort)



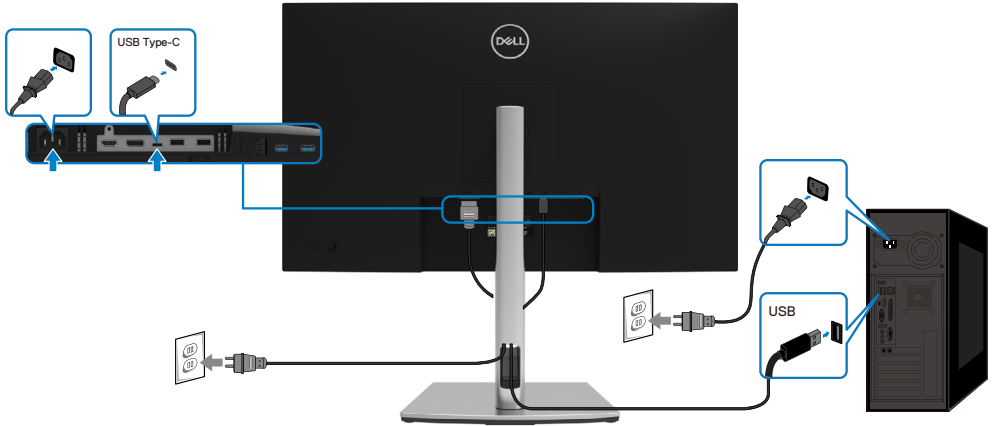
## Kết nối cáp USB Type-C (C - C)

Cổng USB Type-C trên màn hình của bạn:

- Có thể được sử dụng luân phiên như là cổng USB Type-C hoặc DisplayPort 1.2.
- Hỗ trợ Cấp Nguồn USB (PD), với công suất lên tới 65 W.



## Kết nối cáp USB Type-C (C - A)



## Xếp gọn dây cáp

Sau khi cắm hết dây cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (xem [Kết Nối Máy Tính Của Bạn](#) để cắm cáp) cần xếp gọn các dây cáp như minh họa trên đây.



## Tháo giá đỡ màn hình

- LƯU Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, phải đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch sẽ.
- LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.



Để tháo giá đỡ:

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót.
2. Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
3. Nhấc giá đỡ lên và kéo ra khỏi màn hình.



## Khung treo tường VESA (Tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ. (Xem [Tháo giá đỡ màn hình](#))
3. Dùng tuốc-nơ-vít bốn cạnh của Phillips để tháo bốn vít trên lớp vỏ nhựa.
4. Lắp khung treo từ bộ treo tường vào màn hình.
5. Treo màn hình lên tường. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn kèm theo bộ treo tường.

**LƯU Ý:** Chỉ sử dụng kèm theo khung treo tường theo chỉ định UL hoặc CSA hoặc GS trong đó trọng lượng/tải trọng tối thiểu là 20,4 kg.

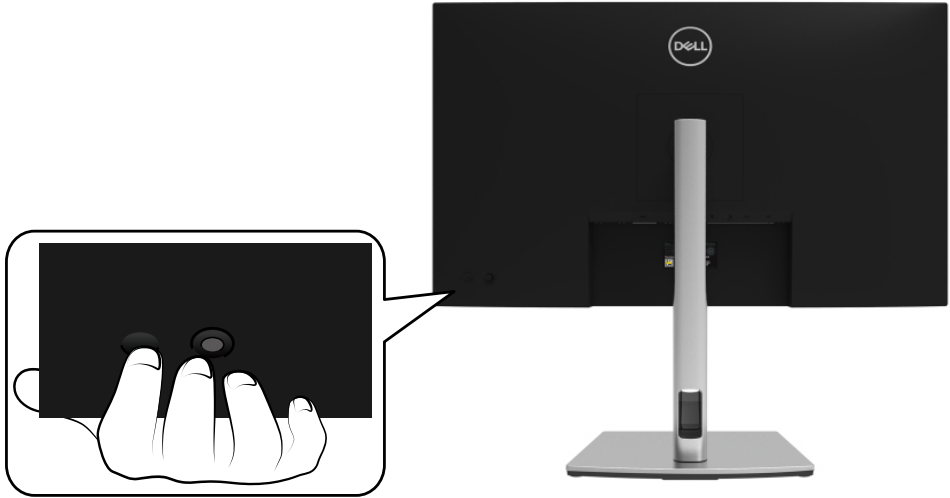




# Sử dụng màn hình của bạn

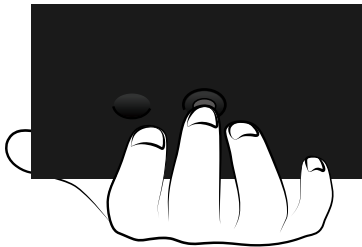
## Bật nguồn màn hình

Nhấn nút Nguồn để Bật màn hình.



## Sử dụng các nút điều khiển ở mặt sau

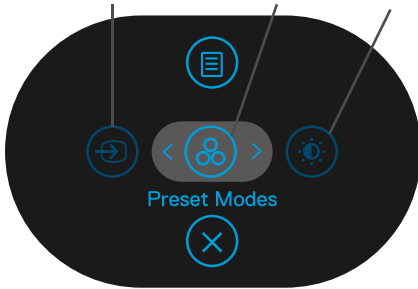
Dùng các nút điều khiển ở phía sau của màn hình để điều chỉnh các cài đặt.








Phím tắt 1

Phím tắt 2

Phím tắt 3



Bảng sau đây mô tả các nút điều khiển:

Phím điều khiển	M tả
1  <b>Phím tắt/Nguồn vào</b>	Dùng nút này để chọn từ danh mục các tín hiệu video có thể được kết nối với màn hình của bạn.
2  <b>Phím tắt/Chế độ cài sẵn</b>	Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
3  <b>Phím tắt/Độ sáng/Độ tương phản</b>	Để mở trực tiếp menu Độ sáng và Tương phản.
4  <b>Menu</b>	Dùng nút MENU để mở Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD). Xem <a href="#">Truy cập menu hệ thống</a> .
5  <b>Thoát</b>	Nhấn nút này để thoát menu chính của OSD.



## Nút mặt sau

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.




	Phím điều khiển	M tả
1	 <b>Lên</b>	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2	 <b>Xuống</b>	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
3	 <b>Trái</b>	Khi ở mục đầu tiên trên danh sách Menu, mũi tên <b>Trái</b> khi nhấn sẽ làm thoát/đóng menu OSD.
4	 <b>Phải</b>	Còn ở các mục khác trên danh sách Menu, nhấn mũi tên <b>Phải</b> sẽ đi đến mục tiếp theo.
5	 <b>OK</b>	Nhấn nút <b>OK</b> này để xác nhận lựa chọn của bạn.

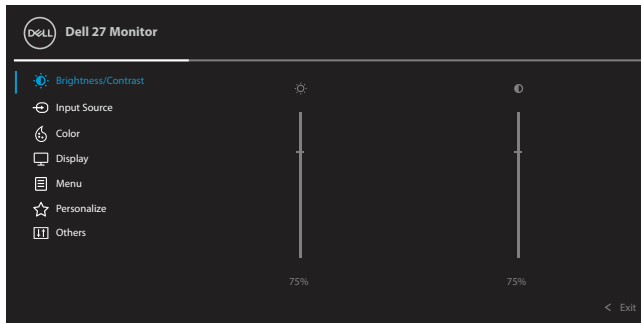






# Sử dụng menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)

## Truy cập menu hệ thống







**LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Chọn biểu tượng  để mở OSD và hiển thị menu chính.



2. Nhấn nút  hoặc  để di chuyển giữa các tùy chọn thiết đặt. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm. Xem bảng sau đây để biết danh sách đầy đủ về tất cả tùy chọn có sẵn cho màn hình.
3. Nhấn nút  hoặc  để kích hoạt tùy chọn được bôi đậm.

**LƯU Ý:** Các nút chỉ hướng (và nút OK) có thể sẽ khác nhau tùy theo menu mà bạn đã chọn. Sử dụng các nút có sẵn để lựa chọn.

4. Nhấn nút  hoặc  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  để truy cập menu phụ và sau đó sử dụng nút chỉ hướng  hoặc  theo chỉ dẫn trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn  để quay lại menu chính.



---

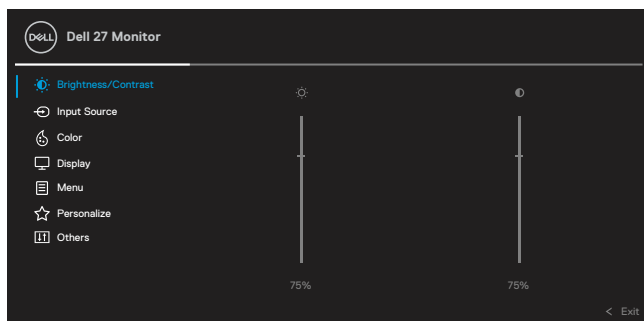
**Biểu tượng** Menu v phụ M tả

---



**Brightness/Contrast**  
(Độ sáng/Độ tương phản)

Dùng menu này để điều chỉnh **Độ sáng/Độ tương phản**.



---

**Độ sáng**

**Độ sáng** để chỉnh độ sáng của đèn nền

Nhấn nút để tăng độ sáng và nhấn nút để giảm độ sáng (tối thiểu 0; tối đa 100).

---

**Độ tương phản**

Chỉnh **Độ sáng** trước rồi chỉnh **Độ tương phản** chỉ khi cần phải chỉnh thêm.

Nhấn nút để tăng độ tương phản và nhấn nút để giảm độ tương phản (tối thiểu 0; tối đa 100).

Chức năng **Độ tương phản** cho phép chỉnh các mức độ khác nhau giữa sáng và tối trên màn hình.

---

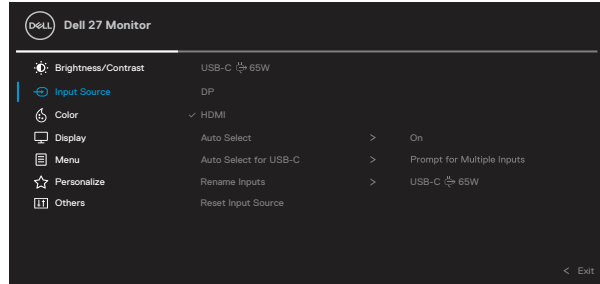


## Biểu tượng Menu v phụ M tả




### Input Source (Nguồn vào)


Dùng menu **Nguồn vào** để chuyển đổi giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.




### \*USB-C® @ 65 W

Chọn đầu vào **USB-C** khi bạn đang sử dụng đầu cắm USB-C. Nhấn nút  để xác nhận tùy chọn.

### DP

Chọn đầu vào **DP** khi bạn đang sử dụng đầu cắm DisplayPort (DP). Nhấn nút  để xác nhận tùy chọn.

### HDMI

Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI. Nhấn nút  để xác nhận tùy chọn.

### Auto Select (Chọn tự động)

Bật chức năng này để tự động quét các nguồn đầu vào khả dụng.

### Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn USB-C)

Cho phép bạn cài chế độ Tự Động Chọn cho USB-C:

- **Thông Báo Nhiều Tín Hiệu Đầu Vào:** Luôn hiển thị thông báo Chuyển Đổi sang Đầu Vào Video USB-C để người dùng quyết định có chọn hay không.
- **Có:** Màn hình luôn chuyển sang video USB-C mà không cần hỏi khi kết nối USB-C.
- **Không:** Màn hình sẽ KHÔNG chuyển sang video USB-C từ đầu vào khả dụng khác.

### Rename Inputs (Đổi tên đầu vào)

Cho phép bạn đổi tên từng nguồn đầu vào.

### Reset Input Source (Cài lại nguồn đầu vào)

Thiết lập lại các cài đặt đầu vào của màn hình về cài đặt gốc.



**LƯU Ý:** \*USB Type-C® và USB-C® là các thương hiệu đã đăng ký của Diễn Đàn Nhà Sản Xuất USB.

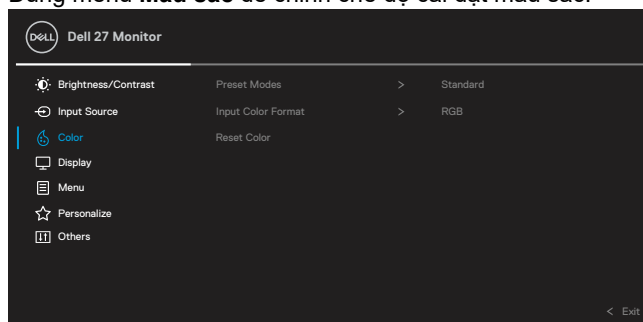


## Biểu tượng Menu v Menu M tả tượng phụ



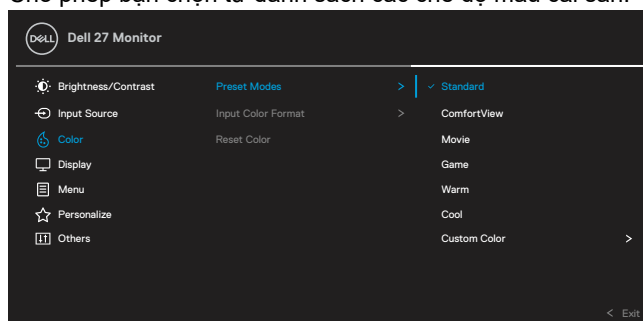
### Color (Màu sắc)

Dùng menu **Màu sắc** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.



### Preset Modes (Chế độ có sẵn)

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Tiêu chuẩn:** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Độ mắt:** Giảm ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để mắt của bạn được thoải mái hơn khi nhìn.

**CẢNH BÁO:** Ánh sáng xanh từ màn hình về lâu dài có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe, ví dụ như gây nhức mỏi mắt hoặc gây tổn hại cho mắt.

Dùng màn hình lâu có thể gây đau nhức cơ thể, ví dụ như cổ, cánh tay, lưng và vai.



**Preset Modes (Chế độ có sẵn)**

Để giảm nguy cơ nhức mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai do sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi đề xuất bạn:

1. Đặt màn hình cách tầm mắt của bạn khoảng 20 - 28 inch (50 ~ 70cm).
  2. Nháy mắt thường xuyên để làm ẩm mắt hoặc làm ướt mắt bằng giấy ướt sau khi sử dụng trong thời gian dài.
  3. Nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn khoảng 20 phút sau mỗi hai tiếng.
  4. Không nhìn vào màn hình của bạn và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa 20 foot trong vòng ít nhất 20 giây trong giờ giải lao.
  5. Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ, tay, lưng, vai trong giờ giải lao.
- **Phim:** Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
  - **Trò chơi:** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi.
  - **Ấm::** Hiển thị các màu sắc có nhiệt độ màu thấp hơn. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
  - **Lạnh::** Hiển thị các màu sắc có nhiệt độ màu cao hơn. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam.
  - **Màu Tùy Chỉnh:** Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Dùng các nút mũi tên để chỉnh ba giá trị (Đỏ, Lục, Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.
- 





---


<b>Biểu tượng</b>	<b>Menu v phụ</b>	<b>M tả</b>
-------------------	-------------------	-------------

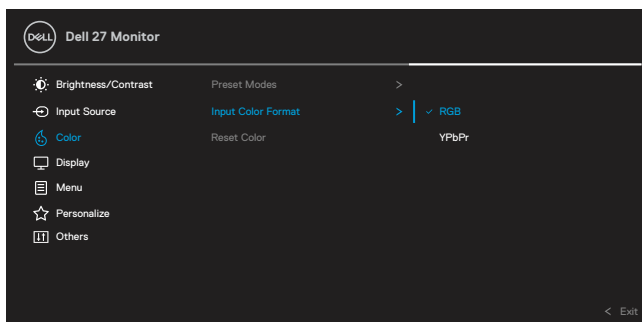
---

**Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)**

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video theo:



- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc trình phát) bằng cáp USB-C, DisplayPort hoặc HDMI.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu trình phát của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

Nhấn nút  để xác nhận tùy chọn.



---



**Tông màu**

Tính năng này có thể chuyển màu của video sang lục hoặc tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'.

**LƯU Ý:** Điều chỉnh **tông màu** chỉ khả dụng khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Phim** hoặc **Trò chơi**.

---

**Độ bão hòa**

Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của video. Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'.

**LƯU Ý:** Điều chỉnh **độ bão hòa** chỉ khả dụng khi bạn chọn chế độ cài sẵn **Phim** hoặc **Trò chơi**.

---

**Reset Color (Cài lại màu)**

Thiết lập lại các cài đặt đầu vào của màn hình về cài đặt gốc.

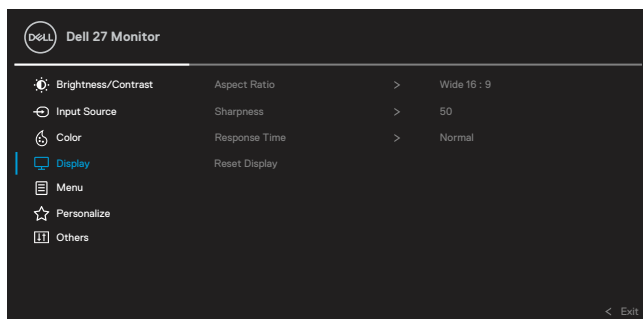
---





## Biểu tượng Menu v Menu M tả phụ



**Display (Hiện thị)** Sử dụng menu **Hiện thị** để chỉnh hình ảnh.



**Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)** Chỉnh tỷ lệ hình ảnh thành **Wide 16:9**, **4:3**, hoặc **5:4**.

**Sharpness (Độ sắc nét)** Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn.  
Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

**Response Time (Thời gian đáp ứng)** Cho phép bạn cài **Thời gian hồi đáp** sang **Thường** hoặc **Nhanh**.

**Reset Display (Cài lại hiển thị)** Thiết lập lại mọi cài đặt hiển thị về giá trị mặc định gốc.



---

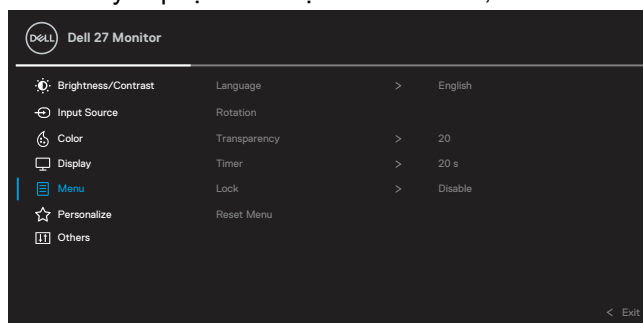
## Biểu tượng Menu v Menu M tả phụ

---



### Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...



---

### Language (Ngôn ngữ)

Cài đặt OSD hiển thị theo một trong tám ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật).



---

### Rotation (Xoay)

Xoay menu OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ và theo chiều kim đồng hồ. Bạn có thể chỉnh menu theo hướng **Xoay màn hình** của mình.

---



### Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách nhấn nút  và  (tối thiểu 0, tối đa 100).

---

### Timer (Hẹn giờ)

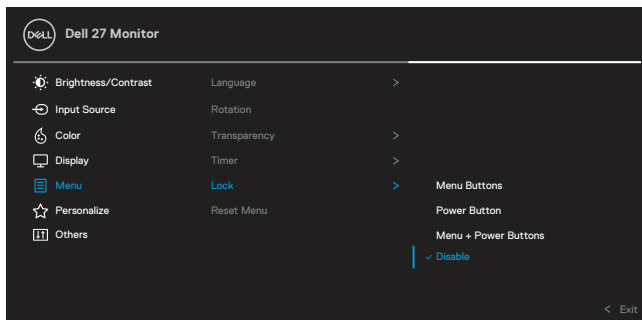
Cài thời lượng mà menu OSD sẽ tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

Dùng  hoặc  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây, từ 5 đến 60 giây.



## Biểu tượng Menu v phụ M tả

**Lock (Khóa)** Khi khóa các nút điều khiển trên màn hình, bạn có thể ngăn không cho người khác có thao tác tùy tiện. Cũng là giải pháp ngăn chặn các kích hoạt vô tình khi cài đặt ở chế độ đa màn hình.



- **Các Nút Menu:** Tất cả các nút Menu/chức năng (trừ nút Nguồn) đều được khóa và không thể thao tác bởi người dùng.
- **Nút Nguồn:** Chỉ nút Nguồn được khóa và không thể thao tác bởi người dùng.
- **Các Nút Menu + Nguồn:** Cả các nút Menu/chức năng + Nguồn đều được khóa và không thể thao tác bởi người dùng.

Cài đặt mặc định là **Tắt**.

**LƯU Ý:** Để mở khóa (các) nút, ấn và giữ nút Lên hoặc Xuống hoặc Trái hoặc Phải trong vòng 4 giây.

### Reset Menu (Cài lại menu)

Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

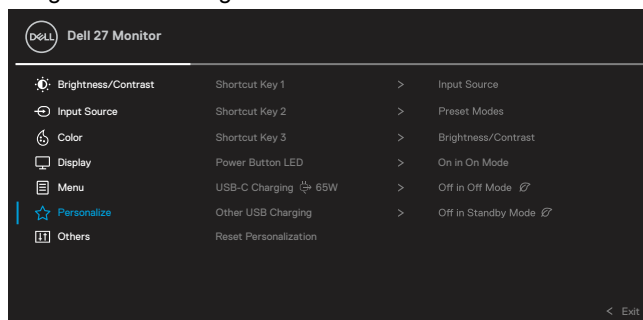


## Biểu tượng Menu v phụ M tả



### Personalize (Tùy biến cá nhân)

Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt ba phím tắt và chức năng chỉ báo LED nguồn.



### Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

Cho phép bạn chọn tính năng từ **Chế độ có sẵn, Độ sáng/ Tương phản, Nguồn vào, Tỷ lệ khung hình, Xoay hoặc Thông tin hiển thị** và cài đặt làm phím tắt.

### Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

### Shortcut Key 3 (Phím tắt 3)

### Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)

Cho phép bạn cài chỉ báo LED nguồn sang bật hoặc tắt để tiết kiệm điện.

### USB-C Charging (Sạc USB-C 65 W (Sạc USB-C 65 W))

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng **luôn bật sạc USB-C** khi màn hình đang ở chế độ Tắt Nguồn.

**Lưu ý:** Chọn tùy chọn này trên màn hình để sạc notebook của bạn qua cáp USB-C (C-C) ngay cả khi màn hình đang tắt nguồn.

### Other USB Charging (Sạc USB Khác)

Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng sạc Cổng Downstream USB-A & USB-C khi màn hình đang ở chế độ chờ.

**Lưu ý:** Tùy chọn này từng có tên là "USB" ở các phiên bản điều chỉnh phần cứng màn hình trước đây.

### Reset Personalization (Tái thiết tùy biến cá nhân)

Tái thiết các cài đặt có trong menu **Tùy biến cá nhân** về giá trị mặc định.

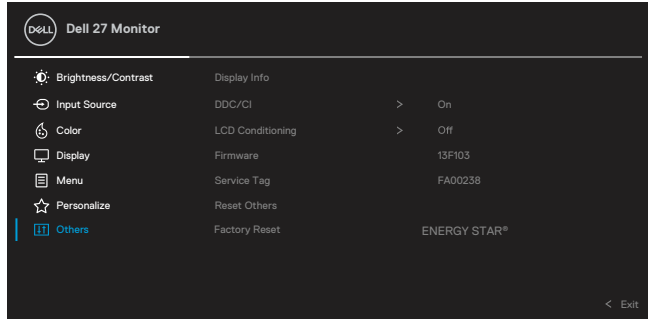


## Biểu tượng Menu v phụ M tả



### Others (Khác)

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của OSD chẳng hạn như **Điều Chỉnh DDC/CI, LCD...**

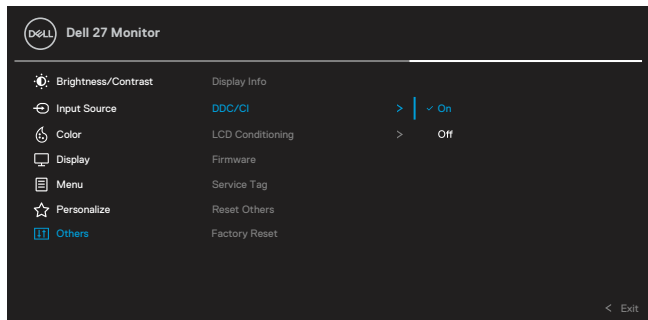


### Display Info (Hiện thị thng tin)

Hiện thị các cài đặt hiện hành của màn hình.

### DDC/CI

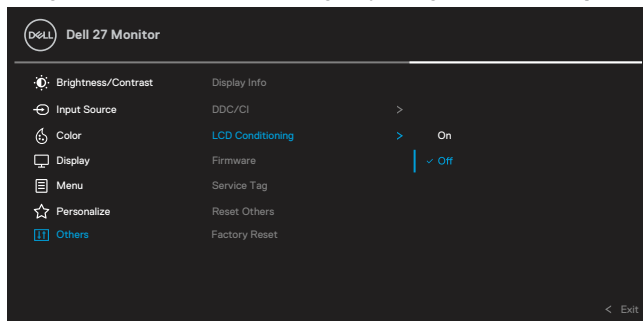
**DDC/CI** (Kênh Dữ Liệu Hiện Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn điều chỉnh các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu sắc...) bằng phần mềm trên máy tính. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Tắt**. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



## Biểu tượng Menu v Menu M tả tượng phụ

### LCD Conditioning (Điều Chỉnh LCD)

Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không cần thiết. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **Bật**.



### Firmware

Phiên bản Firmware.

### Service Tag (Nhãn Thẻ Dịch Vụ)

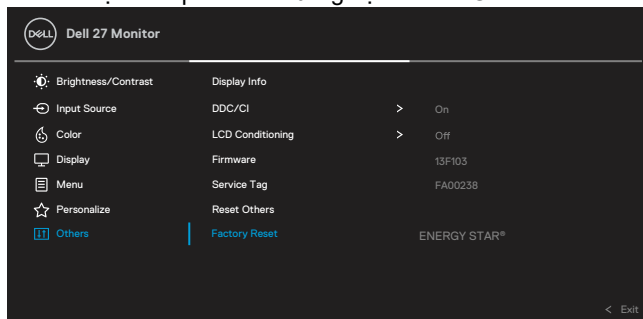
Hiển thị nhãn thẻ dịch vụ trên màn hình của bạn. Mục này hữu dụng khi bạn cần trợ giúp qua điện thoại, kiểm tra bảo hành, cập nhật driver trên trang web của Dell...

### Reset Others (Tái thiết các mục khác)

Tái thiết các cài đặt có trong menu **Khác** về giá trị mặc định.

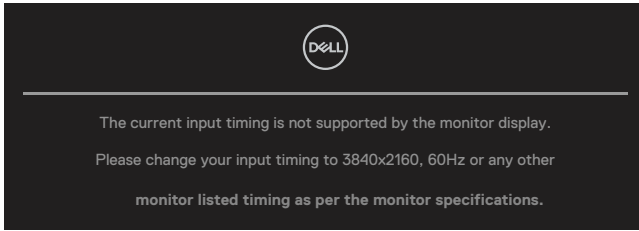
### Factory Reset (Cài Về Mặc Định)

Phục hồi tất cả các giá trị cài trước về mặc định. Đây cũng là các cài đặt cho quá trình thử nghiệm ENERGY STAR®.



## Thông tin cảnh báo OSD

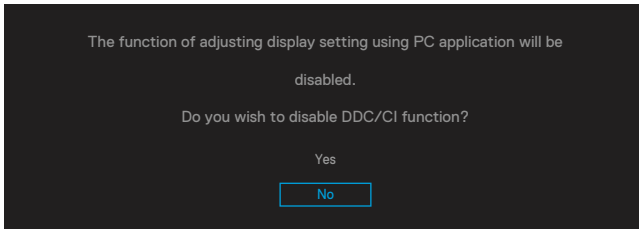
Khi mn hnh khng hỗ trợ chế độ phn giải cụ thể, bạn sẽ nhn thấy thng bo sau:



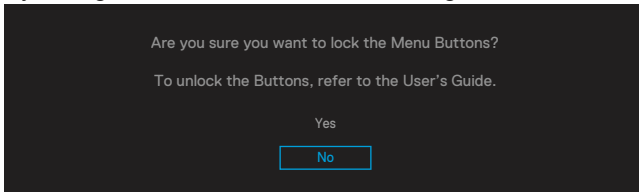
Điều ny nghĩa l mn hnh khng thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem **Thông Số Kỹ Thuật Màn Hình** để biết các dải tần số Ngang và Dọc có thể được xử lý trên màn hình này. Chế độ khuyến dùng là 3840 x 2160.

**LƯU Ý:** Thông báo có thể khác đôi chút tùy theo tín hiệu đầu vào kết nối.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng **DDC/CI** được tắt.



Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng **Khóa** được tắt.

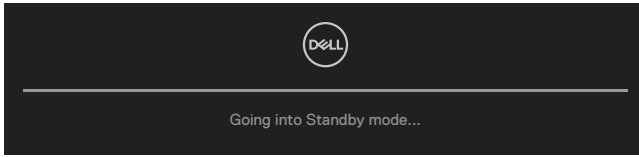


**LƯU Ý:** Thông báo có thể khác đôi chút tùy theo cài đặt được chọn.





Khi màn hình chuyển sang chế độ tiết kiệm điện, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

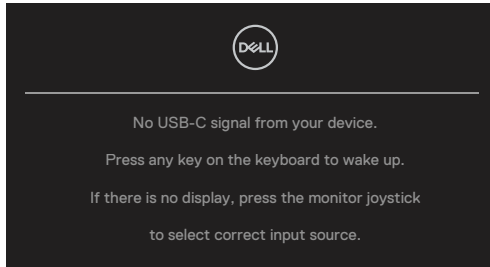


Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập **OSD**.

**LƯU Ý:** Thông báo có thể khác đôi chút tùy theo tín hiệu đầu vào kết nối.

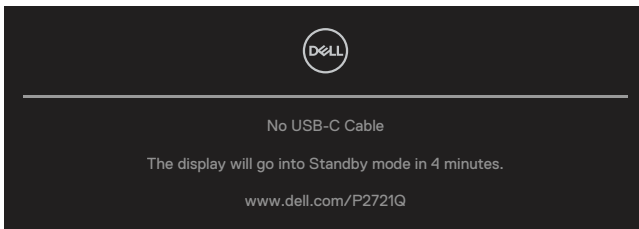
Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất cứ nút nào ngoài nút nguồn khi đang ở chế độ Tắt Kích Hoạt, thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy theo đầu vào được chọn:

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập **OSD**.



**LƯU Ý:** Thông báo có thể khác đôi chút tùy theo tín hiệu đầu vào kết nối.

Nếu chọn đầu vào USB-C, DP hoặc HDMI và chưa cắm cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



**LƯU Ý:** Thông báo có thể khác đôi chút tùy theo tín hiệu đầu vào kết nối.

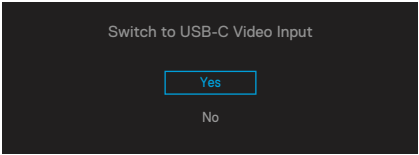


Hộp thoại Cảnh Báo Nguồn dưới đây sẽ áp dụng cho các chức năng **Độ sáng** ở lần đầu tiên khi người dùng điều chỉnh mức **Độ sáng** vượt mức mặc định.

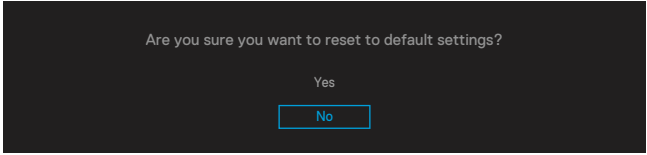


Thông báo sẽ hiển thị khi cáp hỗ trợ chế độ thay thế DP được cắm vào màn hình trong các điều kiện sau:

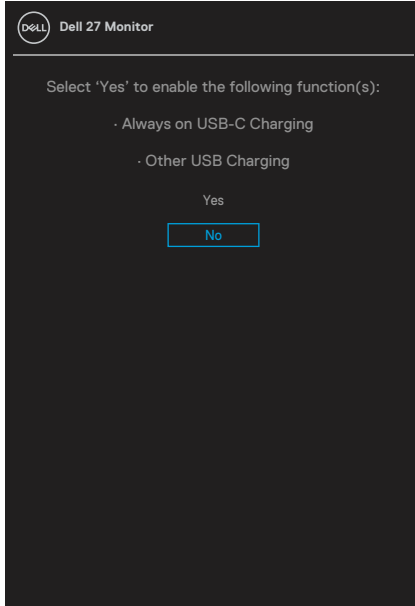
- Khi chế độ **Tự Động Chọn USB-C** được đặt sang chế độ **Thông Báo Nhiều Tín Hiệu Đầu Vào**.
- Khi cáp **USB-C** được cắm vào màn hình.



Khi **Tái thiết mặc định** được chọn, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



Khi bạn chọn "Có" để tái thiết về mặc định, thông báo sau đây sẽ hiện ra:



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



## Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên Windows® 7, Windows® 8, và Windows® 8.1:

1. Đối với Windows® 8 và Windows® 8.1, chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp **Độ phân giải màn hình**.
3. Nhấp vào danh sách **Độ Phân Giải Màn Hình** sổ xuống và chọn **3840 x 2160**.
4. Nhấp **OK**.

Trên Windows® 10:

1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Cài đặt hiển thị**.
2. Nhấp **Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao**.
3. Nhấp danh sách **Độ phân giải** sổ xuống và chọn **3840 x 2160**.
4. Nhấp **Áp dụng**.

Nếu không nhìn thấy 3840 x 2160 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Tùy theo máy tính của bạn, hoàn thiện một trong những quy trình sau đây:

Nếu bạn sử dụng máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support), nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang sử dụng máy tính không phải của Dell (máy tính xách tay hoặc máy tính để bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ dành cho máy tính của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web card đồ họa của bạn và tải về các driver đồ họa mới nhất.

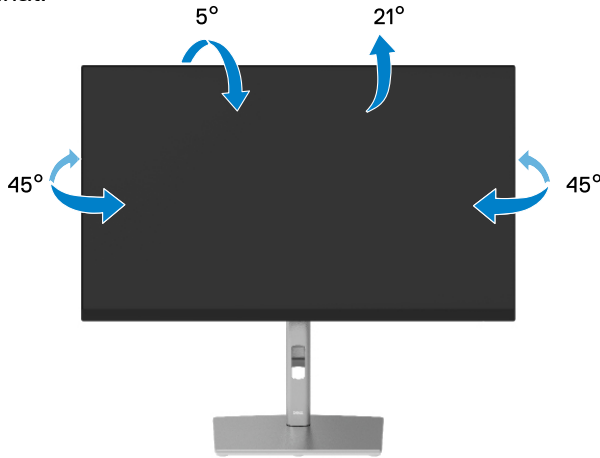


## Sử dụng phụ kiện mở rộng chỉnh nghiêng, xoay vòng và chỉnh dọc

**LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

### Nghiêng, Xoay

Sau khi lắp giá đỡ cho màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



**LƯU Ý:** Giá đỡ chưa được lắp đặt sẵn khi vận chuyển.

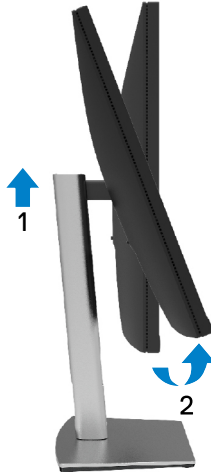
### Mở rộng dọc

**LƯU Ý:** Giá đỡ kéo dài dọc đến 150 mm. Hình bên dưới minh họa cách kéo dài giá đỡ theo hướng dọc.

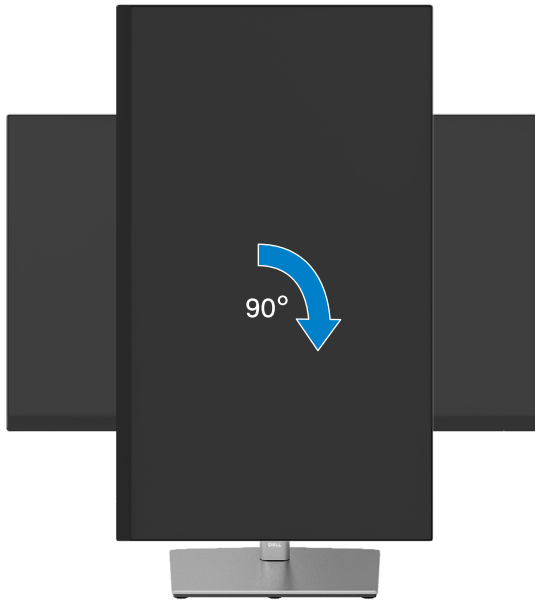


## Xoay Màn Hình

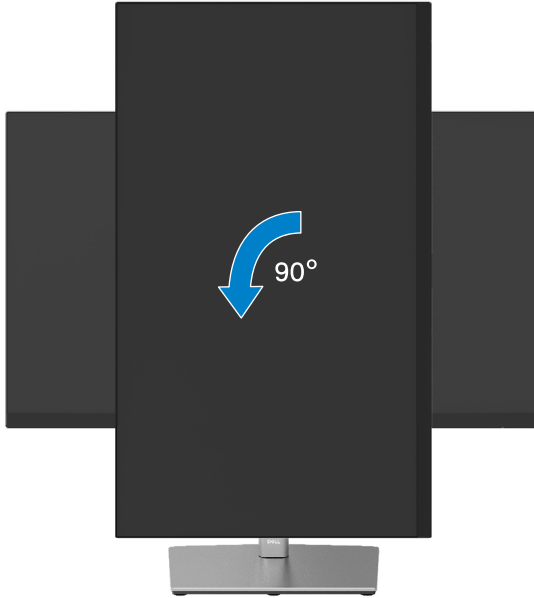
Trước khi bạn xoay màn hình, màn hình phải được kéo dài tối đa theo hướng dọc (**Kéo dài dọc**) và đặt nghiêng (Nghiêng) tối đa hướng lên để tránh chạm mép dưới màn hình.



Xoay theo chiều kim đồng hồ



## Xoay ngược chiều kim đồng hồ




- LƯU Ý:** Để sử dụng chức năng Xoay màn hình (Xem Ngang so với Dọc) với máy tính Dell, bạn cần cài đặt driver đồ họa cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver đồ họa, hãy truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và xem mục Tải về dành cho Driver video để có các bản cập nhật driver mới nhất.
- LƯU Ý:** Khi ở Chế độ xem dọc, bạn có thể gặp phải tình trạng giảm hiệu suất trong các ứng dụng dùng nhiều đồ họa (như chơi game 3D...).




## Điều chỉnh Cài đặt màn hình xoay cho hệ thống của bạn

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để chỉnh Cài đặt xoay màn hình cho hệ thống.

 **LƯU Ý:** Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver card đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt xoay màn hình:

1. Nhấp phải lên desktop và nhấp **Thuộc tính**.
2. Chọn thẻ **Cài đặt** và nhấp vào **Nâng cao**.
3. Nếu bạn có card đồ họa ATI, chọn thẻ **Xoay** và cài hướng xoay mong muốn.
4. Nếu có card đồ họa NVIDIA, nhấp thẻ **NVIDIA**, ở cột bên trái chọn **NVRotate**, sau đó chọn góc quay tùy thích.
5. Nếu có card đồ họa Intel®, chọn thẻ đồ họa **Intel**, nhấp **huộc tính đồ họa**, chọn thẻ **Quay**, và chọn góc quay tùy thích.

 **LƯU Ý:** Nếu không thấy có tùy chọn quay hoặc hệ thống xử lý sai, vui lòng truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và tải driver mới nhất cho card đồ họa của bạn.





# Khắc phục sự cố

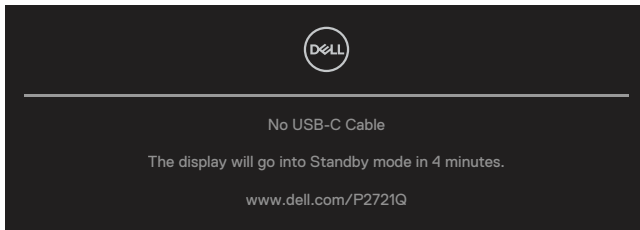
⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn An Toàn](#).

## Tự kiểm tra

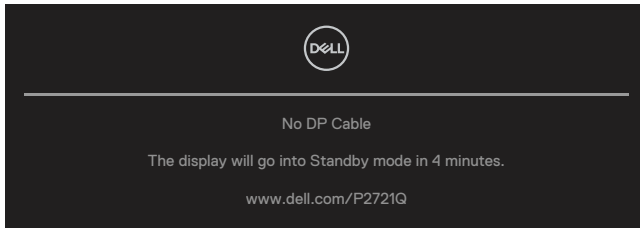
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng chức năng hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi máy tính.
3. Bật màn hình.

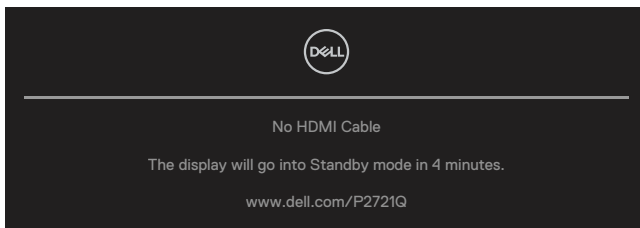
Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (nổi lên nền màu đen), nếu màn hình không thể nhận biết được tín hiệu video nhưng vẫn đang hoạt động bình thường. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào được chọn, một trong các hộp thoại dưới đây sẽ hiện liên tục trên màn hình.



hoặc



hoặc



4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

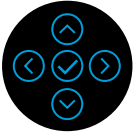
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.





## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



Để chạy chức năng chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Nhấn và giữ nút Lên hoặc Xuống hoặc Trái hoặc Phải trong vòng 4 giây và đợi hiển thị menu.
3. Dùng các phím lên hoặc xuống để chọn  và nhấn  để xác nhận. Mô hình kiểm tra màu xám hiện ra ngay từ đầu chương trình chẩn đoán.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Chọn Lên hoặc Xuống hoặc Trái hoặc Phải để thay đổi các mô hình kiểm tra.
6. Lặp lại bước 4 và 5 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản, đỏ, lục, lam, đen và trắng.
7. Khi ở màn hình kiểm tra màu Trắng, kiểm tra xem màu trắng có đồng nhất không và có màu trắng nào bị ám xanh/ám đỏ... không.
8. Nhấn Lên hoặc Xuống hoặc Trái hoặc Phải để kết thúc chương trình chẩn đoán.



## Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố minh hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng thường gặp	Bạn trải nghiệm những gì	Giải Pháp Khả Thi
Không có video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li><li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hoàn toàn.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu <b>Nguồn Đầu Vào</b>.</li></ul>
Không có video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình ảnh hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng mức chỉnh độ sáng độ tương phản qua menu OSD.</li><li>• Thực hiện kiểm tra bằng tay năng tự kiểm tra.</li><li>• Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li><li>• Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu <b>Nguồn Đầu Vào</b>.</li></ul>
Không có cổng Video/HDMI/DisplayPort/USB-C	Khi kết nối với thiết bị khóa điện tử/dock nào đó tại vị trí cổng kết nối, không có video nào khả dụng khi cắm/rút cáp Thunderbolt từ notebook.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Rút cáp HDMI/DisplayPort/USB-C ra khỏi thiết bị khóa điện tử/dock, sau đó cắm cáp Thunderbolt vào notebook. Cắm lại cáp HDMI/DisplayPort/USB-C sau đó khoảng 7 giây.</li></ul>
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li><li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li><li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh và Chất Lượng Màn Hình Dell, vui lòng xem <a href="http://www.dell.com/support/monitors">www.dell.com/support/monitors</a>.</li></ul>



<b>Triệu chứng thường gặp</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> <li>• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh và Chất Lượng Màn Hình Dell, vui lòng xem <a href="http://www.dell.com/support/monitors">www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài đặt về mặc định.</li> <li>• Chỉnh các mức độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Sự cố đồng bộ	Màn hình bị chùng lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài đặt về mặc định.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chùng lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Các vấn đề liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát lỗi bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Cài đặt về mặc định.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh bị thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.</li> <li>• Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>




<b>Triệu chứng thường gặp</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải Pháp Khả Thi</b>
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay đổi cài đặt của <b>Các Chế Độ Có Sẵn</b> trong mục <b>Màu Sắc</b> của OSD tùy theo ứng dụng.</li> <li>• Điều chỉnh giá trị R/G/B trong mục <b>Tùy Biến Màu</b> trong menu <b>Màu Sắc</b> của OSD.</li> <li>• Chạy cng cụ chẩn đon tch hợp.</li> </ul>
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Có bóng mờ từ ảnh tĩnh xuất hiện trên màn hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình để tắt sau vài phút chờ. Các đèn này có thể được điều chỉnh trong cài đặt Windows Power Options hoặc Mac Energy Saver.</li> <li>• Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.</li> </ul>



## Sự cố của từng sản phẩm cụ thể

Triệu chứng thường gặp	Bạn trải nghiệm những gì	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra cài đặt <b>Tỷ lệ khung hình</b> trong menu OSD <b>Hiển thị</b>.</li><li>• Cài đặt về mặc định.</li></ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt sau	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại rồi Bật lại màn hình.</li><li>• Menu OSD có thể bị khóa. Nhấn và giữ nút Lên hoặc Xuống hoặc Trái hoặc Phải trong vòng 4 giây để mở khóa.</li></ul>
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li><li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li><li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li></ul>
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Hình ảnh không dàn trải hết chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li><li>• Chạy cng cụ chẩn đoán tích hợp.</li></ul>
Không có hình ảnh khi kết nối USB-C vào máy tính, laptop...	Màn hình bị đen	<ul style="list-style-type: none"><li>• Xác nhận xem giao diện USB-C của thiết bị có hỗ trợ chế độ DP thay thế hay không.</li><li>• Xác nhận xem thiết bị có cần sạc điện trên 65W hay không.</li><li>• Giao diện USB-C không hỗ trợ chế độ DP thay thế.</li><li>• Đặt chế độ từ Windows sang Máy Chiếu.</li><li>• Đảm bảo cáp USB-C không bị hỏng.</li></ul>



<b>Triệu chứng thường gặp</b>	<b>Bạn trải nghiệm những gì</b>	<b>Giải pháp khả thi</b>
Không sạc khi kết nối USB-C vào máy tính, laptop...	Không có tín hiệu sạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác nhận xem thiết bị có hỗ trợ một trong các chuẩn sạc 5 V/9 V/15 V/20 V hay không.</li> <li>• Xác nhận xem Notebook có cần bộ chỉnh nguồn &gt;65W không.</li> <li>• Nếu Notebook cần bộ chỉnh nguồn &gt;65W, kết nối USB-C sẽ không cho tín hiệu sạc.</li> <li>• Phải đảm bảo bạn chỉ sử dụng bộ chỉnh nguồn do Dell chỉ định hoặc bộ chỉnh nguồn đi kèm sản phẩm.</li> <li>• Đảm bảo cáp USB-C không bị hỏng.</li> </ul>
Sạc bị gián đoạn khi kết nối USB-C vào máy tính, laptop...	Sạc bị gián đoạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra xem lượng tiêu thụ điện năng tối đa của thiết bị có vượt mức 65W không.</li> <li>• Phải đảm bảo bạn chỉ sử dụng bộ chỉnh nguồn do Dell chỉ định hoặc bộ chỉnh nguồn đi kèm sản phẩm.</li> <li>• Đảm bảo cáp USB-C không bị hỏng.</li> </ul>
Không có hình ảnh khi kết nối DP vào PC	Màn hình đen	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác nhận xem chuẩn DP nào (DP 1.1a hay DP 1.2) tương thích với Card Đồ Họa của bạn. Tải và cài driver card đồ họa mới nhất.</li> <li>• Một số card đồ họa DP 1.1a không hỗ trợ các màn hình DP 1.2. Vào menu OSD, ở mục chọn Nguồn Đầu Vào, nhấn và giữ phím chọn DP  trong 8 giây để thay đổi thiết đặt màn hình từ DP 1.2 sang DP 1.1a.</li> </ul>





## Các sự cố liên quan đến Buýt Nối Tiếp Đa Năng (USB)

Triệu chứng thường gặp	Bạn trải nghiệm những gì	Giải pháp khả thi
Giao diện USB không hoạt động	Thiết bị USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra xem đã BẬT màn hình chưa.</li><li>• Cắm lại cáp upstream vào máy tính.</li><li>• Kết nối lại thiết bị USB (kết nối downstream).</li><li>• Tắt và bật lại màn hình.</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li><li>• Một số thiết bị USB ví dụ như các ổ HDD di động cần có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp với máy tính.</li></ul>
Giao diện SuperSpeed USB 5Gbps (USB 3.2 Gen1) bị chậm.	Thiết bị USB 3.2 Gen1 (5Gbps) hoạt động chậm hoặc không hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra xem máy tính của bạn có tương thích với USB 3.2 Gen1 (5Gbps) không.</li><li>• Một số máy tính có các cổng USB 3.2 Gen1 (5Gbps), USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo rằng đã sử dụng đúng cổng USB.</li><li>• Cắm lại cáp upstream vào máy tính.</li><li>• Kết nối lại thiết bị USB (kết nối downstream).</li><li>• Khởi động lại máy tính.</li></ul>
Thiết bị USB không dây không hoạt động khi cắm thiết bị USB 3.2 Gen1 (5Gbps)	Thiết bị USB không dây hoạt động chậm hoặc chỉ hoạt động nếu giảm khoảng cách giữa nó và bộ nhận tín hiệu.	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng khoảng cách giữa USB 3.2 Gen1 (5Gbps) và bộ nhận USB không dây.</li><li>• Đặt bộ nhận tín hiệu USB không dây càng gần thiết bị USB không dây càng tốt.</li><li>• Dùng cáp nối USB để đặt thiết bị nhận USB không dây càng xa càng tốt cổng USB 3.2 Gen1 (5Gbps) .</li></ul>



# Phụ lục

**CẢNH BÁO:** Hướng dẫn an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Nếu điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác không giống như nêu trong hướng dẫn này có thể sẽ khiến cho sản phẩm bị sốc, chập điện và/hoặc hỏng cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem mục Thông Tin An Toàn, Môi Trường và Quy Định (SERI).

## Các thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Nếu là khách hàng tại Mỹ, vui lòng gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

**✍ LƯU Ý:** Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Mức độ khả dụng khác nhau ở mỗi quốc gia và tùy theo từng sản phẩm, một số dịch vụ có thể không khả dụng tại khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)
- Liên hệ với Dell — [www.dell.com/contactdell](http://www.dell.com/contactdell)

Cơ sở dữ liệu sản phẩm của Liên minh châu Âu (EU) về nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

P2721Q: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/346005>

